

Tân S, ngày 06 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ yêu cầu Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị Th và anh Hà Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện/ Đơn yêu cầu đề ngày 14/03/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/03/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Đinh Thị Th**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu Xuân 1, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

Người bị kiện: Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu Xuân 1, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 03 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 03 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Hà Văn Đ.

- **Về con chung:** chị Đinh Thị Th và anh Hà Văn Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Ánh D, sinh ngày 30/10/2011. Nay ly hôn chị Th và anh Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hà Ánh D cho anh Hà Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D đến khi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ cho cháu D vì anh Đ tự nguyện không yêu cầu và được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** chị Th và anh Đ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Kim Th
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang